

Số/No.: 2407058-3/KQ
Trang/ Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Code : 2406289/KG
Mã số mẫu/ : 2406740
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : HỢP TÁC XÃ TRỒNG SIM RỪNG MÃ ĐÀ

Địa chỉ/ Address : Ấp 1, Xã Mã Đà, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/06/2024 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 05/07/2024

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 28/06/2024 – 04/07/2024

Tên mẫu/ Name of sample : VIFORSIM TRÁ MẬT SIM RỪNG TÚI LỘC

Tình trạng mẫu/ State of sample :

- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- Màu nước pha: màu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi, vị: mùi thơm, vị đặc trưng của sản phẩm.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
Technical Manager



ThS. Hồ Phùng Tâm

GIÁM ĐỐC
Director



Nguyễn Lê Phương Nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẺ KỸ MỐI (NEWCENLAB)

TRỤ SỞ: 275 Quốc lộ 1A, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
NHẬN MẪU & PTN: Số 04 Đường số 5, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. HCM
VPGD: Tòa nhà Indochina, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

VP HÀ NỘI: Tầng 5, 619 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP. HN
VP ĐÀ NẴNG: 28 Lê Lợi, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
VP CẦN THƠ: Số 9 đường B3, khu TDC Tân Phú, P. Tân Phú, TP. Cần Thơ

Hotline: 0709 895 139 - 0908 867 287
Email: info@newcenlab.com
Web: newcenlab.com

Số/No: 2407058-3/KQ
Trang/Page: 2/2

Mã số Code : 2406289/KG
Mã số mẫu/ : 2406740
Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Tro tổng số	g/100g	TCVN 5611:2007 ^(*)	2,78
2	Tro không tan trong HCl	g/100g	TCVN 5612:2007 ^(*)	0,35
3	Độ ẩm	g/100g	TCVN 5613:2007 ^(*)	2,01
4	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11 ^(*)	0,067
5	Cadimi (Cd)	mg/kg	AOAC 999.11 ^(*)	0,0069
6	Asen (As)	mg/kg	AOAC 986.15 ^(*)	KPH (LOD = 0,05)
7	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	TKM-TN-146:2020 ^(*) (Ref. AOAC 974.14)	KPH (LOD = 0,01)

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.

Số/No: 2407058-4/KQ

Trang/ Page: 2/2



Mã số Code : 2406289/KG

Mã số mẫu/ : 2406740

Sample Code

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,1)
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	TCVN 10638:2014 (*)	KPH (LOD = 0,15)
3	Salmonella spp	/25g	TCVN 10780-1:2017 (*)	KPH
4	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007 (*)	<10
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (*)	<10
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (*)	<10

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (i): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (i): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL tương ứng "không phát hiện" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or 1 CFU/mL corresponding "Not detected" when the dishes examined contain no colonies.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.